

Số: 105/CĐN

Đồng Nai, ngày 28 tháng 4 năm 2022

V/v triển khai thực hiện Quyết định
08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi: Các CĐCS trong ngành Y tế.

Thực hiện công văn số 1955/LĐLĐ ngày 26/4/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Quyết định 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế gửi Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

Để triển khai văn bản của Chính phủ được hiệu quả, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, Nhận được văn bản này, đề nghị các Công đoàn cơ sở khẩn trương triển khai chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động./.

Nơi nhận:

- Như trên (35 CĐCS);
- Ban Thường vụ ĐU Sở Y tế;
- Ban Thường vụ CĐN;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CĐN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Đàm Đức Chính

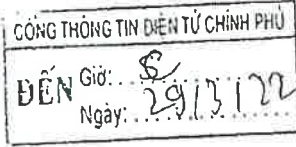
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2022/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022



QUYẾT ĐỊNH

Quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ
tiền thuê nhà cho người lao động

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quyết định này quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu vực sau đây:

1. Khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

2. Khu vực kinh tế trọng điểm bao gồm:

a) Khu kinh tế được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

b) 24 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc 04 vùng kinh tế trọng điểm được quy hoạch, thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Cần Thơ, Cà Mau, An Giang và Kiên Giang).

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.
2. Không hỗ trợ đối với người lao động không đề nghị được hỗ trợ.
3. Trường hợp người lao động làm việc theo hợp đồng lao động cho nhiều người sử dụng lao động thì được hỗ trợ tại nơi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.
4. Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần trong 01 tháng và không quá 03 tháng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh có thuê mướn, sử dụng lao động làm việc theo thỏa thuận.
2. Người lao động ở thuê, ở trọ là những người cư trú tại cơ sở cho thuê, cho trọ và phải trả cho chủ cơ sở một khoản tiền thuê nhà.

Chương II HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC TRONG DOANH NGHIỆP

Điều 4. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

2. Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01 tháng 4 năm 2022.

3. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Điều 5. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

1. Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.
2. Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.
3. Phương thức chi trả: Hằng tháng.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (sau đây gọi là Mẫu số 02).

Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ đề nghị cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thực hiện

1. Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (sau đây gọi là Mẫu số 01) và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này để gửi doanh nghiệp tổng hợp.

2. Trên cơ sở đề nghị của người lao động, doanh nghiệp tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc.

Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, doanh nghiệp tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Quyết định này trong vòng 02 ngày làm việc.

3. Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quyết định này. Doanh nghiệp lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

4. Doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

5. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động.

Chương III **HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG QUAY TRỞ LẠI** **THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

Điều 8. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

2. Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó.

3. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Điều 9. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

1. Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.
2. Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.
3. Phương thức chi trả: Hằng tháng.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (sau đây gọi là Mẫu số 03).

Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thực hiện

1. Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định này để gửi người sử dụng lao động tổng hợp.

2. Trên cơ sở đề nghị của người lao động, người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc.

Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 8 Quyết định này trong vòng 02 ngày làm việc.

3. Trước ngày 15 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Quyết định này.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

4. Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 10 Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Trường hợp người sử dụng lao động là hộ kinh doanh thì gửi kèm theo đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà của người lao động theo Mẫu số 01.

5. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động

1. Người lao động phải kê khai trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chính xác của nội dung kê khai.

2. Người sử dụng lao động có trách nhiệm:

- a) Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà đến người lao động.
- b) Tổng hợp, lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà đảm bảo chính xác, minh bạch về đối tượng và điều kiện hưởng quy định tại Điều 4, Điều 8 Quyết định này.
- c) Bảo quản, lưu trữ đơn đề nghị hỗ trợ thuê nhà của người lao động tối thiểu 5 năm.
- d) Thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 7, Điều 11 Quyết định này làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.
- đ) Thực hiện chi trả tiền hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại Quyết định này; thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định tại Quyết định này. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Theo dõi, tổng hợp, cập nhật báo cáo tình hình kết quả thực hiện hỗ trợ các đối tượng theo Quyết định này.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Căn cứ quy định tại Quyết định này, quy định pháp luật có liên quan và số thực chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) để xem xét, hỗ trợ kịp thời từ ngân sách trung ương cho từng địa phương. Trường hợp dịch bệnh xảy ra trên phạm vi lớn, ngân sách địa phương không đủ nguồn lực để thực hiện, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính bổ sung cho ngân sách địa phương tối đa bằng 70% mức dự kiến đề xuất ngân sách trung ương hỗ trợ để kịp thời thực hiện chính sách. Sau khi địa phương có báo cáo kết quả chi ngân sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo), Bộ Tài chính bổ sung hoặc thu hồi dự toán ngân sách trung ương trên cơ sở thực tế hỗ trợ đối tượng theo quy định; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

b) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

3. Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn cập nhật kết quả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin người lao động.

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn việc xác nhận tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

b) Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương và chỉ đạo thực hiện chính sách quy định tại Chương II, Chương III Quyết định này; báo cáo kết quả thực hiện theo tiến độ hỗ trợ, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

c) Căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để quyết định các đối tượng được hỗ trợ khác ngoài các đối tượng quy định tại Điều 4, Điều 8 Quyết định này từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

d) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với lực lượng công an cập nhật, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật.

đ) Ngày 25 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ; trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

7. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị tham gia phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát thực hiện Quyết định này.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan đến tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà đối với người lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).^{1/0}



Lê Minh Khái



Phụ lục

*Kèm theo Quyết định số: 08 /2022/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

Mẫu số 01	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà
Mẫu số 02	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Đối với người lao động đang làm việc)
Mẫu số 03	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng.....năm 2022

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:.../.../... 4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.....
5. Số CCCD/CMND:.....Ngày cấp.../.../.....Nơi cấp.....
6. Nơi đăng ký thường trú:.....
.....
7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:
- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
.....
- Địa chỉ làm việc:.....
- Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn Xác định thời hạn
- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....
- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....
8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng.....năm 2022:
- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.....Số CCCD/CMND:.....
- Địa chỉ¹:.....
.....
- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày.../.../..... đến ngày.../.../.....

9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng..... và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại Quyết định số.../2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng.....năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng²:

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp³

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

² Lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với nội dung.

³ Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.

Người lao động quay trở lại thị trường lao động⁴

Nếu được hỗ trợ, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức⁵ sau:

Tài khoản (Tên tài khoản:....., Số tài khoản:.....
tại Ngân hàng.....)

Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ
CHO THUÊ, CHO TRỢ**
(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

....., ngày tháng năm 2022
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁴ Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

⁵ Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng năm 2022
(Dành cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM
XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	x	x	x	x	x				x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI
TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ
TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
BẢO HIỂM XÃ HỘI
(Đối với mục II)
(Ký tên và đóng dấu)**

....., ngày tháng năm 2022
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP/
HỢP TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng năm 2022
(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
2. Mã số thuế/số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM
XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI
TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC/MỚI ĐƯỢC
TUYÊN DỤNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
BẢO HIỂM XÃ HỘI
(Đối với mục II)
(Ký tên và đóng dấu)**

..., ngày ... tháng ... năm 2022.
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/HỢP
TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH
(Ký tên và đóng dấu)**

Số: 83/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (gọi tắt là Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

Trên cơ sở Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của Đảng, Nhà nước đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.
- Góp phần hỗ trợ người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống, ổn định nguồn lực lao động, ổn định và duy trì sản xuất tạo việc làm cho người lao động.
- Hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động mới bằng chính sách hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động.

2. Yêu cầu

- Triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg cho người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.



b) Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện; người đứng đầu cơ quan tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sai sót, bỏ sót đối tượng hoặc để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách, tham ô, tham nhũng.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan khẩn trương triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho người lao động đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định.

3. Nguyên tắc thực hiện

a) Đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b) Không hỗ trợ đối với người lao động không đề nghị được hỗ trợ.

c) Trường hợp người lao động làm việc theo hợp đồng lao động cho nhiều người sử dụng lao động thì được hỗ trợ tại nơi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

d) Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần trong 01 tháng và không quá 03 tháng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 4 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01 tháng 4 năm 2022.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 03 tháng.

- Phương thức chi trả: Hàng tháng.

c) Trình tự, thủ tục thực hiện: Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

d) Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bảo hiểm xã hội tỉnh, doanh nghiệp và người lao động.

2. Hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 8 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, cụ thể:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 03 tháng.

- Phương thức chi trả: Hàng tháng.

c) Trình tự, thủ tục thực hiện: Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

d) Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bảo hiểm xã hội tỉnh, doanh nghiệp và người lao động.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo khoản 1 và khoản 2 Mục II Kế hoạch này; hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ.

b) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền rộng rãi đến người lao động, đơn vị, doanh nghiệp về chủ trương, mục đích, ý nghĩa, quyền lợi, trách nhiệm trong việc thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

c) Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

d) Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn việc phân bổ, cân đối ngân sách địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện theo quy định.

b) Bảo đảm nguồn ngân sách để thực hiện các chính sách theo quy định.

c) Hướng dẫn việc thanh quyết toán ngân sách nhà nước, kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định.

d) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

3. Công an tỉnh

a) Có trách nhiệm hướng dẫn cập nhật kết quả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin người lao động.

b) Chỉ đạo Công an địa phương phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cập nhật, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện thẩm định, xét duyệt đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp và ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo việc thực hiện chi trả hỗ trợ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

b) Phối hợp lực lượng công an cập nhật, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật.

c) Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định về chính sách hỗ trợ người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

d) Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương và chỉ đạo thực hiện chính sách quy định tại Chương II, Chương III Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg; báo cáo kết quả thực hiện theo tiến độ hỗ trợ, gửi Sở Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

đ) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các cơ quan liên quan trên địa bàn tích cực tuyên truyền và thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ cho người lao động tại địa bàn quản lý.

e) Định kỳ vào 16 giờ ngày thứ Hai hàng tuần, báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng các cơ quan báo chí tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người lao động chính sách hỗ trợ người lao động nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội trong việc triển khai thực hiện theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

b) Tăng cường theo dõi, xử lý nghiêm những trường hợp đưa tin sai sự thật làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác hỗ trợ đối với người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Chủ động, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các bản tin, phóng sự tuyên truyền, phổ biến về các nội dung chính sách hỗ trợ và quá trình triển khai thực hiện chính sách này theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động theo quy định tại Điều 7, Điều 11 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai

Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc xác định các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

9. Trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động

a) Người sử dụng lao động thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, cụ thể:

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà đến người lao động.

- Tổng hợp, lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà đảm bảo chính xác, minh bạch về đối tượng và điều kiện hưởng quy định tại Điều 4, Điều 8 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

- Bảo quản, lưu trữ đơn đề nghị hỗ trợ thuê nhà của người lao động tối thiểu 05 năm.

- Thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 7, Điều 11 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

- Thực hiện chi trả tiền hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg; thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

b) Người lao động: Phải kê khai trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung kê khai.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên tham gia giám sát quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn đảm bảo công khai, kịp thời, khách quan đúng đối tượng

11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Tham gia phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

b) Chỉ đạo công đoàn các cấp phối hợp người sử dụng lao động trong việc hướng dẫn người lao động khai hồ sơ đề nghị hưởng chính sách theo quy định, tránh trục lợi chính sách.

12. Các sở, ban, ngành liên quan

Triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời các nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch này; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; chủ động phối hợp các đơn vị liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh và các đoàn thể;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục IV;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX, KTNS, CTTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

